

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 14: Một số giun tròn khác và đặc điểm chung của ngành giun tròn

I - MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hs nêu rõ được một số giun tròn đặc biệt là nhóm giun tròn kí sinh gây bệnh, từ đó có biện pháp phòng tránh.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát, so sánh, phân tích.
- Rèn kỹ năng hoạt động nhóm.

3. Thái độ:

- Giáo dục ý thức giữ vệ sinh cá nhân, môi trường và ăn uống.

4. Định hướng phát triển năng lực

a. Năng lực chung

- Quan sát, tư duy: Quan sát kênh hình (sơ đồ, tranh ảnh,...).
- Tự học, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Từ nhiệm vụ được giao, học sinh thảo luận và tự giải quyết vấn đề, sáng tạo trong cách giải quyết, trình bày sản phẩm.
- Năng lực hợp tác: Phân công, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ trong nhóm để hoàn thành sản phẩm được giao, báo cáo sản phẩm.
- Tìm kiếm, nghiên cứu và xử lí thông tin liên quan đến nhiệm vụ của chủ đề

b. Năng lực chuyên biệt

- Năng lực nhận biết kiến thức sinh học: đặc điểm, nơi kí sinh, tác hại của một số loài giun tròn
- Nghiên cứu lý thuyết, tổng hợp thông tin, thu thập số liệu

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của GV

- + Hình vẽ các hình 14.1 → 14.4
- + Phiếu học tập

2. Chuẩn bị của HS

- + Đọc và tìm hiểu kĩ bài trước ở nhà.
- + Làm sản phẩm học tập

III – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức

Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh

2. Các hoạt động dạy học

A. Hoạt động mở đầu

GV: Tổ chức trò chơi chiếc hộp bí mật.

GV dẫn dắt: Ngoài giun đũa thì ngành giun tròn còn có những loài nào ? Chúng ta cùng tìm hiểu bài 14

B. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động GV	Hoạt động HS	Kiến thức cần đạt
Hoạt động: Một số giun tròn khác		
Mục tiêu: HS hiểu biết thêm về một số giun tròn kí sinh khác như: giun kim, giun móc câu, giun chỉ, giun rễ lúa. Từ đó đề ra các biện pháp phòng tránh		
Phương pháp: Phương pháp trực quan, vấn đáp, phòng tranh, dạy học theo trạm.		
Năng lực: NL giao tiếp, NL tự học, phân tích tranh ảnh		
GV Chia lớp thành 4 nhóm. Bước 1: GV hướng dẫn HS từ các nhóm chuyên gia từ các tiết trước, HS thành lập nhóm mới theo nhóm các mảnh ghép, đảm bảo mỗi nhóm đều có đầy đủ một thành viên từ nhóm chuyên gia. Bước 2: GV: Yêu cầu HS di chuyển đến các trạm, trong quá trình di chuyển và lắng nghe thuyết trình, yêu cầu các nhóm âm lượng phù hợp. Bước 3: GV quan sát, điều phối, hỗ trợ các nhóm. Bước 4: GV nhận xét quá trình hoạt động triển lãm của các nhóm. Bước 6: GV tổ chức kiểm tra kiến thức bằng trò con số bất ngờ, mời HS ngẫu nhiên của các nhóm trình bày về phiếu học tập của nhóm. Bước 7: Giáo viên chiếu chuẩn kiến thức.	HS thành lập các nhóm mảnh ghép theo sự hướng dẫn của giáo viên. HS di chuyển đến các trạm, lắng nghe thuyết trình và hoàn thành phiếu ghi chép thông tin. HS đến các trạm, thu thập thông tin. HS trình bày kiến thức thu thập được trong phiếu học tập. HS bổ sung những kiến thức còn thiếu, hoặc chưa chuẩn xác và phiếu. Các nhóm đánh giá lẫn nhau	I- Một số giun tròn khác Nội dung phiếu học tập
		II- Đặc điểm chung (Giảm tải – không dạy)

C. Luyện tập

Trả lời câu hỏi:

1. Các loài giun thường kí sinh ở đâu và gây tác hại gì cho vật chủ?
2. Hãy giải thích sơ đồ vòng đời của giun kim. Do thói quen nào của trẻ em mà giun kim khép kín được vòng đời?

Phần trò chơi

Câu 1: Giun kim xâm nhập vào cơ thể người qua con đường nào?

- A. Qua máu
- B. Qua đường tiêu hóa
- C. Qua hô hấp
- D. Qua da

Câu 2: Giun kim khép kín được vòng đời do thói quen nào ở trẻ em?

- A. Đi chân đất
- B. Ngoáy mũi
- C. Xoắn và giật tóc
- D. Cắn móng tay và mút ngón tay

Câu 3: Tác hại của giun móc câu đối với cơ thể con người?

- A. Làm người bệnh xanh xao, vàng vọt.
- B. Làm người bệnh rụng tóc, hói đầu
- C. Gây ngứa hậu môn
- D. Gây đi ngoài, nôn mửa

Câu 4: Người bệnh bị nhiễm giun móc câu do.

- A. Mút ngón tay và cắn móng tay
- B. Ăn thịt bò, thịt lợn gạo
- C. Đi chân đất tại các vùng đất có ấu trùng giun móc câu (vùng mỏ, vùng trồng màu..)
- D. Sống ở những vùng có nước bị ô nhiễm

Câu 5: Giun rễ lúa có kích thước khoảng

- A. 20cm
- B. 2-5mm
- C. 10-25cm
- D. 1-3cm

Câu 6: Giun rễ lúa gây ra bệnh gì

- A. Bệnh vàng lụi
- B. Bệnh vàng lá, thối thân
- C. Gây rụng hạt lúa
- D. Làm cho hạt lúa bị lép

Câu 7: Nhà Nam có một vườn rau. Bà Nam thường dùng phân tươi bón cho rau như vậy có an toàn hay không. Vì sao?

- A. An toàn. Vì phân tươi rất tốt cho cây trồng
- B. An toàn vì phân tươi không gây hại cho sức khỏe.
- C. Không. Vì phân tươi thường chứa một số loại trứng của giun kim, giun đũa.
- D. Không. Vì phân tươi có mùi rất khó chịu

Câu 8: Loài giun nào thường gây ngứa ở hậu môn.

- A. Giun đũa
- B. Giun kim
- C. Giun móc câu.
- D. Giun chỉ

Câu 9: Đây là biện pháp đúng đắn để phòng tránh các bệnh do giun tròn gây ra.

- A. Ăn chín, uống sôi, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.
- B. Uống thuốc tẩy giun theo định kỳ
- C. Đi chân đất tại các vùng mỏ, vùng trồng màu
- D. Cả A và B

Câu 10: Các loài giun tròn chủ yếu sống

- A. Tự do
- B. Tự dưỡng như thực vật
- C. Ký sinh
- D. Sống bám

D. Vận dụng

Trả lời câu hỏi:

1. Các nhà khoa học khuyên mọi người không nên dung phân tươi bón cho cây trồng, đặc biệt là các loại rau để tránh bị nhiễm giun kí sinh.

Lời khuyên này dựa trên cơ sở nào?

2. Đọc thêm về giun chỉ

***Dặn dò**

Bài cũ: Học bài. Trả lời các câu hỏi cuối bài.

- **Bài mới:** Đọc trước bài mới. –Giun đất

+ Mỗi tổ chuẩn bị 1 con giun đất

PHIẾU HỌC TẬP

	GIUN KIM	GIUN MỐC CÂY	GIUN RỄ LÚA
Hình dạng.	Đầu nhọn	Đầu có móc	Đầu nhọn
Kích thước	2-5mm	10-25cm	1-3cm
Vật chủ	Con người	Con người	Lúa
Con đường xâm nhập	Qua đường tiêu hóa	Qua da bàn chân	Qua nước
Bộ phận kí sinh	Ruột già	Tá tràng	Rễ
Hậu quả	Gây còi cọc, suy dinh dưỡng, ngứa hậu môn	Gây xanh xao, vàng vọt	Gây bệnh vàng lụi